

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày 18/6/2021

*Về việc Tranh chấp yêu cầu không công nhận  
vợ chồng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYỀN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và bà Lý Thị Nhân;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình trong trường hợp vợ chồng không đăng ký kết hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Lâu Thị H**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 04, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; nơi ở hiện nay: Thôn Thái Bình, xã Cấp T, huyện S, tỉnh Tuyền Quang.

**\* Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

*(Chị H có mặt tại phiên tòa; anh H có đơn xin xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện vụ án ly hôn, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâu Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn H lấy nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trước khi lấy nhau chúng tôi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2004. Sau khi lấy nhau tôi và anh Hoàng Văn H về sinh sống và làm ăn tại tổ dân phố 04, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang. Cuộc sống chung của hai chúng tôi thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đó cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp nhau, không có sự tin tưởng vì tôi thường

xuyên phải đi làm công nhân xa nhà nên anh H hay nghi ngờ tôi theo người đàn ông khác. Chúng tôi thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 mâu thuẫn của chúng tôi ngày càng trầm trọng nên tôi và anh H đã sống ly thân, tôi đi về bên nhà ngoại ở thôn Thái Bình, xã Cấp T, huyện S sống. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết và chúng tôi cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên tôi đề nghị Toà án nhân dân thành phố giải quyết cho tôi và anh Hoàng Văn H được ly hôn và không công nhận vợ chồng.

- Về con chung: Tôi và anh Hoàng Văn H có 02 con chung. Cháu Hoàng Thị Thanh C, sinh ngày 24/02/2004 và cháu Hoàng Diệu L, sinh ngày 25/11/2009. Quan điểm của tôi khi ly hôn là giao các cháu Hoàng Thị Thanh C và Hoàng Diệu L cho anh Hoàng Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi và anh H thoả thuận tôi không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Tôi và anh Hoàng Văn H tự thoả thuận, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung: Tôi và anh Hoàng Văn H không có vay nợ ai chung, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết bị đơn, anh Hoàng Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Lâu Thị H lấy nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trước khi lấy nhau chúng tôi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2004. Sau khi lấy nhau tôi và chị Lâu Thị H về sinh sống và làm ăn tại tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai chúng tôi thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đó cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp nhau, không có sự tin tưởng nhau, tôi và Chị H thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 mâu thuẫn của hai chúng tôi ngày càng trầm trọng nên tôi và Chị H đã sống ly thân, Chị H đã đi về bên nhà ngoại ở thôn Thái Bình, xã Cấp T, huyện S sống. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi và Chị H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và chúng tôi cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên tôi đề nghị Toà án nhân dân thành phố giải quyết cho tôi và chị Lâu Thị H được ly hôn và không công nhận vợ chồng.

- Về con chung: Tôi và chị Lâu Thị H có 02 con chung. Cháu Hoàng Thị Thanh C, sinh ngày 24/02/2004 và cháu Hoàng Diệu L, sinh ngày 25/11/2009. Quan

điểm của tôi khi ly hôn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu C, L. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu chị Lâu Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Tôi và chị Lâu Thị H tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung: Tôi và chị Lâu Thị H không có vay nợ ai chung, không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không công nhận chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H là vợ chồng; Giao cháu Hoàng Thị Thanh C, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2004 và cháu Hoàng Diệu L, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Lâu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Lâu Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H đều đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại tổ dân phố 03, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H chung sống có cưới hỏi nhưng không có đăng ký kết hôn; Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân thành phố T giải quyết cho chị và anh H ly hôn, không công nhận vợ chồng, giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh H. Đây là vụ án Tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố T theo quy định tại các Điều 28; 35 và điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H về chung sống với nhau từ năm 2004 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương từ năm 2004 đến nay không có trường hợp nào tên chồng là Hoàng Văn H và vợ tên Lâu Thị H đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng

mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng". Chị H và anh H chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn. Xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định mà vẫn chung sống cùng nhau trường hợp này không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, cần xử không công nhận chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H có 02 con chung, cháu Hoàng Thị Thanh C, sinh ngày 24/02/2004 và cháu Hoàng Diệu L, sinh ngày 25/11/2009. Anh Hoàng Văn H và chị Lâu Thị H đều có ý kiến thống nhất, khi không cùng chung sống anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung của anh H Chị H là cháu Hoàng Thị Thanh C và Hoàng Diệu L; anh H không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung, Chị H nhất trí; Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lâu Thị H phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14; 15; 16; 53; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lâu Thị H và anh Hoàng Văn H.

**2.** Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thanh C, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2004 và cháu Hoàng Diệu L, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Lâu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Do anh H chưa yêu cầu Chị H cấp dưỡng); Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Lâu Thị H phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số 0000960 ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Chị Lâu Thị H đã nộp đủ án phí của vụ án.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Lâu Thị H có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDTP. Tuyên Quang;
- CC THADSTP. Tuyên Quang;
- UBND P. Đội Cấn;
- Các đương sự ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân**

**Lương Thanh Huyền**

